TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026, giữa:

Nguyên đơn*: anh **Trần Văn T, sinh năm 1989

Căn cước số 036089014000 do Bộ Công an cấp ngày 09/01/2025.

Địa chỉ: B24, khu vực Yên Hạ, phường Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Theo Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2026.

1. Ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu vực Thới Bình, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Vũ Cao H, sinh năm 1962

Địa chỉ: khu vực Bình Hưng, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn*: chị **Lương Thị Thu M, sinh năm 1991

CCCD số 033191009592 do Cục CSQLHCTTXH cấp ngày 04/9/2022.

Địa chỉ: B24, khu vực Yên Hạ, phường Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lương Thị

Thu M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Trần Văn T và chị Lương Thị Thu M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 con chung là Trần Gia H1, giới tính: nữ, sinh ngày 21/3/2016 và Trần Tiểu V, giới tính: nữ, sinh ngày 30/10/2018 cho chị Lương Thị Thu M nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000đồng đến khi cháu Gia H1 và cháu Tiểu V tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, do chị Lương Thị Thu M đại diện nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: anh Trần Văn T và chị Lương Thị Thu M mỗi người phải nộp 75.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (anh T tự nguyện chịu thay án phí cho chị M), ngoài ra, anh T phải nộp 150.000đồng đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng các khoản trên, anh T phải chịu 300.000đồng. Chuyển tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0000395 ngày 08/01/2026 thành án phí anh T phải chịu.

Trường hợp quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS KV3-CT;
- UBND cấp xã (phường) nơi đkkh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc